TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2022
"V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn văn Thám.
2. Bà Võ Thị Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "L*y hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986; địa chỉ Tổ 3, phường L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị C trình bày:

Chị C và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã A, Gia Lai vào năm 2017 và sống chung từ đó đến nay, sinh được 01 con chung là N, sinh ngày 30/5/2018. Trong quá trình chung sống chị C và anh B thường xảy ra tranh cãi, gây mâu thuẫn vì không hiểu tính nhau, sống không hợp nhau, cả hai không còn thương yêu tôn trọng, lo lắng cho nhau nữa.

Vậy, nay chị C yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết cho chị C ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị C và anh B có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 30/5/2018, hiện con đang ở với chị C. Nếu ly hôn chị C xin nuôi cháu N. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 02/12/2021, bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:

Anh B và chị C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn như chị C trình bày. Trong quá trình chung sống, anh B và chị C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng ý kiến với bên vợ, nay anh B và chị C không cùng chung sống từ tháng 2/2021 đến nay. Anh B đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh B và chị C có 01 con chung là N, sinh ngày 30/5/2018, cháu N hiện đang ở với chị C, anh B đồng ý để chị C nuôi, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B; Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tại phiên tòa bị đơn anh B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị C và anh B có mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2021 đến nay, theo chị C nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, điều này cũng được anh B thừa nhận trong bản tự khai. Nên cả hai không còn quan tâm lo lắng cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C xin được ly hôn và anh B cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị C và anh B như vậy là trầm trọng, chị C yêu cầu xin ly hôn với anh B là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C, anh B có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 30/5/2018, hiện cháu N đang ở với chị C. Chị C có nguyện vọng được nuôi cháu N. Không yêu cầu cấp dưỡng. Anh B cũng đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh B, giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C và anh B không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 80, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị C:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị C ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: giao cháu N, sinh ngày 30/5/2018, cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, khi cháu N chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nôm con cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011541 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (22/02/2022) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn 15 ngày được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường L, TX A;
  (để ghi vào sổ hộ tịch; Số ĐKKH 28/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Long Sơn